

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST
Ngày 22-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng
thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.
2. Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024, về Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Sĩ K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số C T, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 69/2024/GUQ-CNST ngày 06/5/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Nguyễn Sĩ K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày cho rằng ông Lâm T đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh S1 (gọi tắt Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/10/2020 với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 20,4%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi được cấp tín dụng tại số thẻ 970403-6729, ông Lâm T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 30.800.000 đồng và đã thanh toán 13.165.673 đồng, đến ngày 15/10/2022 thì ngưng thanh toán. Theo tại Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, đến ngày 15/12/2022 phía Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 32.555.760 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được Ngân hàng công bố tại Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 là 1,87%/tháng, lãi suất quá hạn là 2,8%/tháng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đã làm việc và tạo điều kiện cho ông T có thời gian trả nợ nhưng ông T vẫn không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả tiền vay và lãi. Đến nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả vốn là 32.555.760 đồng và lãi đến ngày xét xử là 17.769.375 đồng.

- Bị đơn ông Lâm T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc và lãi là 50.325.135 đồng, ông Lâm T phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự và địa chỉ cư trú của ông Lâm T được ghi trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng là ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng) yêu cầu ông Lâm T hoàn trả tiền vay, lãi tính đến ngày 22/7/2024 là 50.325.135 đồng, trong đó vốn 32.555.760 đồng, lãi 17.769.375 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp bản sao chứng thực sao đúng với bản chính giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1602063 ngày 29/10/2020 nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng và ông Lâm T có giao kết hợp đồng nêu trên. Việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật nên cam kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện. Theo hợp đồng ông Lâm T đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, loại thẻ tín dụng nội địa Family thì các nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán được thực hiện theo quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do ông T thực hiện giao dịch toàn bộ số tiền được cấp tín dụng và ngưng thanh toán từ 15/10/2022, đến ngày 15/12/2022 thì Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 32.555.760 đồng làm nợ gốc là thực hiện theo giao kết nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền 17.769.375 đồng. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng N có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này*”. Theo quy định tại Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì lãi suất áp dụng đối với hạn mức tín dụng được cấp là 22,4%/năm (1,87%/tháng), lãi quá hạn 2,8%/tháng. Do đó, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật

các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lâm T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 50.325.135 đồng (năm mươi triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn một trăm ba mươi lăm đồng), trong đó vốn 32.555.760 đồng và lãi 17.769.375 đồng.

2. Kể từ ngày 23/7/2024, ông Lâm T còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1602063 ngày 29/10/2020.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Lâm T phải chịu án phí số tiền 2.516.256 đồng (hai triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, số tiền tạm ứng đã 1.179.153 đồng (một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn một trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0003922 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai